

Đồng dao và trò chơi trẻ em những hình thức giáo dục trẻ dần bị lãng quên

TRẦN XUÂN TOÀN

Các nhà giáo dục băn khoăn, loay hoay đi tìm một phương pháp giáo dục trẻ em thật sự có hiệu quả trong thời đại mà thông tin bùng nổ và kỹ thuật điện tử xâm nhập đến từng mái trường, từng gia đình, đến từng trẻ em. Làm sao có thể yên tâm với con em mình khi chúng hàng ngày vùi vĩnh tiền bạc của cha mẹ để xúm xít bên những trò chơi điện tử, những karaoke, hay vào những trang web không hợp với lứa tuổi? Cũng như trước đây, ta đã từng chứng kiến sự tràn ngập của khối vuông rubic lẫn tròn trên tay chẳng những ở trẻ em mà cả người lớn nữa.

Ở đây, ta không nói chuyện được - mất trong những trò chơi đó. Nhưng có lẽ hầu như chúng ta đã lãng quên một phương pháp giáo dục đầy hiệu quả mà chúng ta có sẵn: đó là kho tàng đồng dao và trò chơi trẻ em. Riêng về lĩnh vực giáo dục, kho tàng này cung cấp nội dung và phương pháp giáo dục “không thầy, không sách” tương đối rõ ràng và đầy đủ hơn cả.

Đồng dao bao gồm nhiều loại: Các bài hát, câu hát trẻ em, lời hát trong các trò chơi, bài hát ru em... Trò chơi cũng lắm, như trò chơi vận động (dung dăng dung dẻ, chơi khăng, đánh đáo), trò chơi học tập (đánh chuyền, đánh ô), trò chơi mô phỏng (đi chợ, làm nhà), trò chơi sáng tạo (xếp thuyền, đánh trận, chơi điều). Cả kho tàng phong phú ấy là phương tiện giáo dục trí, đức, thể, mỹ cho các em. Qua đó phát triển tâm lý, thể lực, trí tuệ trước mắt và nhân cách của các em trong tương lai.

Thật vậy, ông bà ta nhận thức rằng để giáo dục trẻ em phải thông qua con đường tình cảm là hiệu quả nhất. Đầu tiên là tình mẹ con tràn trề thấm thía qua những bài hát ru “**cục ta cục tác, con điều hâu hung ác, gà con ở đâu, về mau mẹ ừ, mẹ con đông đủ, chẳng sợ điều hâu**”. Rồi đến tình cảm với những vật gần gũi: con gà, con chó, cái chổi, con dao... Trong lời hát, truyền cho các em sự cảm thông nồng ấm. Dần dần, rộng ra một chút, cho các em tiếp xúc với thiên nhiên rộng lớn bên ngoài. Rồi không ai không buồn cười, thú vị khi em bé đút hạt xoi vào miệng để mèn hay kết những cánh hoa thành áo cho cào cào: “**Cào cào giã gạo tao xem, tao may áo đỏ, áo đen cho mày**”. Từ tình yêu với con sâu, cái kiến, khi các em lớn lên vài tuổi, tiếp xúc, tham gia công việc đồng áng với người lớn, các em yêu cả những con chim, con cò, con trâu, con nghé... quanh mình. Các bài đồng dao Gọi mẹ, Gọi nghé của trẻ mục đồng; đồng dao về chim, về lá, về hoa quả... đều toát lên một tình cảm yêu thiên nhiên, yêu lao động đậm đà bát ngát.

Đồng dao cung cấp cho các em kiến thức, không là kiến thức hệ thống như tư duy người lớn mà là trình bày liệt kê, dừng lại ở những nét bề ngoài dễ nhớ, dễ phân biệt, kích động trí tò mò ở trẻ em. Đó là công dụng đồ vật: “**Con trâu cày xiên, cái liềm gặt lúa**”, phân biệt giống vật “**Chàng chàng lót ổ bụi tre, chèo bẻo lót ổ mái đình**”. Hay dạy cho các em chơi chữ, tập quan sát: “**No lòng phỉ dạ là con cá cơm, không ướp mà thơm là con cá ngát, liệng bay thắm thoát là con cá chim**”. Phải chăng đây là cách dạy từ ngữ vui nhộn phù hợp với các em, làm các em nhớ đến tên loài vật xung quanh mình?

Chẳng những cung cấp kiến thức tự nhiên, đồng dao còn là một kho kiến thức xã hội, về hội hè, đình đám, trong họ ngoài làng, về đồ ăn, thức uống: “**Những nồi cơm nếp, những tệp bánh chưng, mứt bí, mứt gừng, mứt chanh, mứt khế**”. Các em được chuẩn bị từ tuổi hoa niên những kiến thức về nghề nghiệp trong xã hội sau này: “**Ông thầy có sách, thợ ngành có dao, thợ rèn có búa**” hay: “**Ai cây ruộng nuôi trâu, ai trồng dâu nuôi tằm, ai hay nằm nhịn đói**”. Đồng dao cũng dạy các em phê phán thói hư tật xấu, sự lười nhác: “**Cho đi học chữ- nhiều chữ ai vay, cho đi học nghề- rằng nghề ở tở, cho đi làm thợ- nói: nghề ấy buồn**”... Thậm chí, các em bé gái được đồng dao trang bị cho kiến thức nữ công gia chánh đặc biệt: “**Bắt được cua bầy đem về nấu canh, băm tỏi băm hành, xương sông lá lốt**”, hay “**canh ốc thì ngọt, canh bứa thì chua**”.

Đồng dao được các em hát trong lúc tổ chức trò chơi. Nhiều khi lời đồng dao được hát, tổ chức trò chơi dường như không có đề tài nào tập trung, gặp đâu nói đó, chỉ cốt cho vắn vè, còn ý nghĩ chung thì rời rạc, câu nọ xọ câu kia, chuyện này sang chuyện khác. Trẻ em vẫn thích thú vì nó phù hợp với trí lực của các em, không thể đòi hỏi các em tư duy như người lớn được. Đồng dao và trò chơi trẻ em được tiếp thu bằng ấn tượng về ngoại vật chứ không phải bằng lý luận.

Có thể thấy việc học văn hóa cơ bản qua đồng dao và trò chơi không dạy chữ, thế mà các em vẫn đếm, vẫn tính nhẩm, cộng trừ từ “chuyện một” đến “chuyện chầy mười”, từ “năm lên sáu” hay “bốn lên bảy” trong trò chơi chuyện chầy... Trò chơi “đánh ô ăn quan” dạy trẻ em tính nhẩm về chia, trừ, quan sát chiều ngược, chiều xuôi để động não một cách tự lực chỉ có bạn mà không có thầy. Thật là một cách giáo dục có ý nghĩa.

Trò chơi còn giáo dục thể lực ở trẻ. “Đánh chầy” với động tác “nâng lấy một, chộp lấy đôi, sang tay qua, ra tay chống” chẳng phải có tác dụng luyện gân, các cơ ở cổ tay, cánh tay, khuỷu tay cho bé gái sao? Trò “đánh khăng” ít nhiều là môn thể thao là sự vận động toàn diện kết thúc với chạy, nhảy, đuổi bắt, công nhau. Còn bao trò chơi khác với cách thức luyện tập khác nữa. Quan sát kỹ ta thường thấy các trò chơi thường lặp đi lặp lại. Người lớn xem hay chơi có thể chán, nhưng với trẻ em đó là một việc thú vị. Cùng cách chơi “Đuổi bắt” nhưng được các em biến hóa xê dịch trong nhiều trò chơi... Qua trò chơi, các em được dịp rèn luyện mắt, chân tay, luyện thính giác, khứu giác...

Và sau cùng đồng dao và trò chơi như những chất keo nối kết những tình bạn trong sáng, ngây thơ giữa lũ trẻ với nhau mà ta khó tìm thấy trong những trò chơi hiện đại ngày nay.

Kho tàng đồng dao và trò chơi trẻ em Việt Nam quả thật là những hình thức giáo dục thiếu nhi, nhi đồng có hiệu quả. Tiếc rằng, với cuộc sống hiện tại, nó dần mai một đi trong thực tế. Chúng ta hiếm khi bắt gặp hình ảnh các em tùm năm tùm bảy rồng rắn lên mây, bịt mắt bắt dê... vào những đêm trăng sáng. Có đứa trẻ nào biết đến những bài đồng dao phù hợp với mình? Nhà trường có giảng dạy đồng dao nhưng đó chỉ trên lý thuyết, mà cũng thật ít ỏi làm sao!

Đồng dao với trò chơi dân gian ở Nam bộ

Chủ nhật, 05/07/2009



Là một bộ phận trong kho tàng văn hóa dân gian Việt Nam, đồng dao là thơ ca dân gian truyền miệng của trẻ em Việt Nam. Đồng dao bao gồm những bài hát, câu hát trẻ em, lời hát trong các trò chơi, bài hát ru em... Các bài đồng dao thường gắn liền với các trò chơi. Đa phần đồng dao ở các vùng miền đều khá giống nhau về cấu trúc nhóm từ và vần điệu. Đồng dao cũng có những dị bản do sắc thái riêng của từng địa phương, thể hiện dễ thấy nhất qua hình thức diễn đạt ngôn ngữ (phương ngữ) và nội dung đôi khi được cải biên cho thích nghi, phù hợp với sinh vật, cảnh quan của địa phương đó. Nhưng đồng dao bao giờ cũng nhất quán về bản chất (vui chơi) và đối tượng phục vụ (trẻ em). Đồng dao ở khu vực Nam bộ có xuất xứ từ đồng dao chung của cả nước, chỉ biến tấu chút ít như đã kể trên. Ví dụ bài đồng dao “Kéo cưa”:

Ở miền Nam:

*Kéo cưa kéo kít
Làm ít ăn nhiều
Đụng đầu ngủ đó
Nỡ lấy mất cưa
Lấy gì mà kéo*

Ở miền Bắc:

*Kéo cưa lừa xẻ
Ông thợ nào khỏe
Thì ăn cơm vua
Ông thợ nào thua
Thì về bú mẹ.*

Trong đa phần trường hợp, đồng dao với trò chơi dân gian luôn gắn bó với nhau như tay với chân, như bóng với hình, thể hiện qua các trò chơi vận động (dung dăng dung dẻ, giắt khăn, đánh đáo), trò chơi học tập (đánh chuyền, đánh ô), trò chơi mô phỏng (đi chợ, làm nhà), trò chơi sáng tạo (xếp thuyền, đánh trận, chơi diều).

Đối với trẻ em, đồng dao dạy cho các em sự quan sát, phù hợp với lứa tuổi cùng sự phát triển tư duy ban đầu của các em. Các trò chơi của đồng dao cung cấp cho trẻ em kiến thức dễ nhớ, dễ phân biệt, kích động trí tuệ của người tham gia. Trong bài “Về nói ngược” có rất nhiều hình ảnh tương phản, gợi sự tò mò, bao trùm lên nhiều sự việc, kích thích người nghe tưởng tượng với sự thích thú:

“Nghe về nghe ve/ Nghe về nói ngược/ Ngựa đua dưới nước/ Tàu chạy trên bờ/ Lên núi đặt lò/ Xuống sông bửa củi / Gà cồ hay ủi/ Heo nái hay bơi/ Nước kém ba mươi / Mừng mười nước dậy /Ghe không thì đẩy/ Ghe khảm thì chèo/ Máy chủ nhà nghèo /Cho vay bạc nợ/ Máy chủ nhà giàu / Thiếu trước hụt sau/ Đòn sóc bửa cau/ Dao bầu gánh lúa / May áo bằng búa /Giã gạo bằng kim / Đêm rằm trời tối/ Mừng một sáng trăng...”

Một trong những bài đồng dao nổi tiếng vào thế kỷ trước vẫn còn in đậm trong ký ức của nhiều thế hệ, đó là bài “Tập tầm vông”. Hầu như, đa phần các thiếu nhi, thiếu niên ở các vùng nông thôn và cận thành thị trước và sau Cách mạng Tháng Tám 1945 đều biết:

“ Tập tầm vông / Chị có chồng /Em ở giá/ Chị ăn cá/ Em húp xương/ Chị nằm giường / Em nằm đất /Chị húp mật/ Em ném gai / Chị ăn mỳ/ Em xách bị...”

Thao tác của trò chơi này là hai người chơi ngồi đối mặt nhau, vừa hát vừa theo nhịp đập lòng bàn tay vào nhau, hoặc đập thẳng hoặc đập chéo, hoặc một cao một thấp, hoặc kết hợp nhiều cách khác nhau.

Các em thiếu nhi thường hát chung đồng dao rất nhịp nhàng trong lúc tổ chức trò chơi. Nhiều khi những bài đồng dao được hát và các trò chơi luôn thay đổi chứ không theo một chủ đề nhất định. Có nghĩa “thích gì chơi nấy”, gặp đâu nói đó, chỉ cốt cho vãn vè, có khi nội dung bài rời rạc, lẩn quẩn, câu này chửi câu kia, chuyện kia bắt quàng sang chuyện nọ. Nhưng “vui là chủ yếu” Ví như :

“Ông Ninh ông Ninh / Ông ra đầu đình/ Ông gặp ông Nang/ Ông Nang ông Nang/ Ông ra đầu làng/ Ông gặp ông Ninh/ Ông Ninh ông...” (thường gặp ở phía Bắc)

Hay:

“Kỳ không là ông kỳ đà/ Kỳ đà là cha các kè/ Các kè là mẹ kỳ không/ Kỳ không là...” (Thường gặp ở Nam bộ).

Trong sinh hoạt dã ngoại, hội hè, trẻ em luôn thích thú với đồng dao và trò chơi dân gian vì nó phù hợp với tuổi của các em, không đòi hỏi các em tư duy như người lớn. Đồng dao và trò chơi dân gian tác động vào tâm lý, tình cảm của trẻ qua ẩn tượng sâu sắc về không gian, hình thể, sự vật chứ không phải bằng lý luận và phép quy chiếu của phương pháp truyền đạt cổ điển, áp đặt.

“Thả đĩa ba ba” là một trò chơi thường thấy của trẻ em ở những vùng đồng bằng sông nước. Trò chơi thể hiện việc qua sông, qua bung, ruộng ngập nước. Ở dưới nước có đĩa. Cả nhóm làm sao xuống nước mà đĩa không bám được.

Trước hết vẽ hai đường song song cách nhau độ 2m (hay qui định khoảng trống nào đó) ước lệ là sông nước. Đầu tiên một em ra giữa vòng vừa hát vừa lấy tay ra đập nhịp vào vai các bạn:

Thả đĩa / ba ba

Chớ bắt / đàn bà

Tha tội / đàn ông

Cơm trắng / gạo trắng

Gạo thuyền như nước

Đổ mắm / đổ muối

Đổ chuối / hạt tiêu

Đổ niêu / nước chè

Đổ phải nhà nào

Nhà ấy.... chịu

Đến chữ “chịu” trúng em nào thì em ấy xuống sông làm “đĩa”. Bọn trẻ đưa chạy đầu này, đưa băng qua sông góc nọ. “Đĩa” rượt để bắt. Bọn trẻ lại hát bài hát ghẹo: *Sang sông / về sông / trồng cây / ăn quả / nhà hạt*. “Đĩa” rượt bên này thì bên kia xuống sông. “Đĩa” quay lại bên kia thì lũ bên nọ lại réo lên: *“ăn quả / nhà hạt”* rồi ào xuống. Ai lội qua sông không khéo, chẳng may bị “đĩa” bám phải thì trở thành “đĩa”. Cứ thế trò chơi cứ tiếp diễn đến khi nào mệt, xả hơi rồi chuyển sang trò chơi khác. Có rất nhiều trò chơi vui vẻ và thú vị như: *Dung dăng dung dẻ, Rồng rắn lên mây, Chơi chuyền đĩa, Nu na nu nống, Thìa la thìa lầy, Bịt mắt bắt dê, Hỏi tuổi, đánh cù (con quay)...*

Các trò chơi thường lặp đi lặp lại. Các em chơi rất say mê, vui vẻ và ít khi bỏ cuộc, khác với người lớn thường hay chán. Qua các trò chơi, các em được dịp rèn luyện thân thể và các giác quan cũng như tăng thêm sự sáng khoái, hưng phấn về tinh thần. Có thể nói, đồng dao và các trò chơi dân gian là chất xúc tác, vun đắp tình bạn ngây thơ, trong sáng

giữa các em thiếu nhi với nhau thành những kỷ ức, kỷ niệm đẹp thời thơ ấu mà sau này khó có thể quên được.

Kho tàng văn hóa, văn nghệ dân gian của dân tộc ta rất phong phú và đa dạng. Đồng dao và trò chơi dân gian có tác dụng giáo dục thiếu nhi, nhi đồng một cách tự nhiên, có hiệu quả. Ngày nay, cuộc sống văn minh đã sản sinh ra rất nhiều trò chơi mới, hấp dẫn, hiện đại. Nhưng xét kỹ, cho cùng, có một số trò chơi không để lại dấu ấn gì cho người chơi, nhất là đối với trẻ em. Đáng ngại là có rất nhiều trò chơi mang tính kích động bạo lực, xa lạ với bản chất nhân văn, nhân hậu của người Việt phổ biến tràn lan.

Đồng dao và những trò chơi dân gian của trẻ em cần được gìn giữ phát huy, cần được bảo tồn không chỉ trong giảng dạy ở nhà trường mà nên phổ biến, tổ chức cho các em được tiếp cận, vui chơi, ít nhất là trong các dịp lễ hội, bởi đây là một phần của bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần giáo dục thiếu niên, nhi đồng là đối tượng rất nhạy cảm trong sự hình thành nhân cách ở buổi ban đầu.

VIỄN DU